TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH , TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2020/QĐST-HNGĐ	

Thị xã Kỳ Anh, ngày 10 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Ch, sinh ngày: 20 - 06 -1990

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố H, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Trần Thị D, sinh ngày: 20 - 4 - 1988

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố H, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh Ch và chị Trần Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Ch và chị Trần Thị D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Kim C, sinh ngày 29 - 3 - 2013 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi

trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị D mỗi tháng 1.000.000 đồng(Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung Nguyễn Kim C đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về giải quyết tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chấp nhận sự thỏa thuận, Anh Nguyễn Thanh Ch nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí Dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng(Một trăm năm mươi ngàn đồng) , nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số: AA/216/ 0007230 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Liên, TX Kỳ Anh

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

Đinh Văn Tư